

Bản án số 20/2024/HS-ST
Ngày 11-6-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thùy Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Quan Hồng Tiềm

Bà Dương Thị Lầu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thuần - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Bế Sư Chương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 04 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2024 đối với:

Bị cáo Tô Văn L, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1974;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm B, xã X, huyện B, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông Tô Văn L1, đã chết và bà Mông Thị T, đã chết; Vợ: Tô Thị M, sinh năm 1973; Con: Bị cáo có 01 con, sinh năm 1999;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng từ ngày 27/12/2023 đến nay (Có mặt).

* *Người bào chữa:* Ông Triệu Bằng G - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C (Có mặt).

* *Người làm chứng:*

- Ông Lương Văn Đ, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Xóm C, xã X, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt, không có lý do);

- Ông Nông Văn T1, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Xóm B, xã C, huyện H, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt, không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 50 phút ngày 27/12/2023 tổ công tác Đồn Biên phòng X chủ trì, phối hợp với Công an xã X thực hiện nhiệm vụ tại dốc L thuộc xóm T, xã X, huyện B, tỉnh Cao Bằng phát hiện đối tượng Tô Văn L đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11L1-000.88 có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, phát hiện bên trong túi áo khoác ngoài phía bên trái của L đang mặc trên người có 01 gói nilon màu hồng, bên trong gói nilon có 01 gói giấy màu trắng, bên trong gói giấy màu trắng có chứa chất bột màu trắng, nghi là heroine. Phát hiện ở túi áo khoác ngoài bên phải của L có 01 điện thoại di động, loại bàn phím màu đen có chữ NOKIA không gắn thẻ sim và 01 xilanh nhựa loại 03ml/cc, đã qua sử dụng. Qua khai thác nhanh, L khai nhận chất bột màu trắng là heroine của L mua về để sử dụng và bán lại để kiếm lời. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Tô Văn L và đưa người cùng phương tiện, tang vật về Đồn Biên phòng X để tiếp tục điều tra, xử lý.

Vào hồi 15 giờ 50 phút cùng ngày, Đồn Biên phòng X chủ trì, phối hợp với các thành phần chức năng tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tô Văn L. Qua khám xét, không phát hiện và tạm giữ đồ vật gì.

Căn cứ vào các tài liệu thu thập được, ngày 29/12/2023 Đồn Biên phòng X đã ban hành Quyết định khởi tố vụ án và chuyển đối tượng cùng toàn bộ hồ sơ, vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để thụ lý, điều tra theo thẩm quyền.

Vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 29/12/2023 cơ quan điều tra Công an huyện B cùng các thành phần chức năng tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ đối với Tô Văn L. Qua cân điện tử, xác định vật chứng phát hiện, bắt quả tang thu giữ của Tô Văn L có khối lượng là 0,13g; Đồng thời tiến hành niêm phong, gửi mẫu vật để giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 93/KL-KTHS ngày 12/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Hoàn lại đối tượng gửi giám định trong một phong bì niêm phong số 93/KL-KTHS.

Tại Cơ quan điều tra điều tra và tại phiên toà bị cáo [Tô Văn L](#) thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như mô tả về diễn biến, hành vi được thể hiện trong bản cáo trạng. [L](#) là người sử dụng và lệ thuộc vào chất ma túy, loại Heroine. Chiều ngày 26/12/2023, [L](#) một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 11L1-000.88 đến khu vực [tổ dân phố D, thị trấn B](#) chơi. Tại đây, [L](#) gặp một người đàn ông không biết tên và địa chỉ cụ thể, qua nói chuyện [L](#) biết người đàn ông này cũng sử dụng ma túy nên đã hỏi mua với số tiền là 200.000 đồng. Sau khi nhận tiền, người đàn ông này đi khoảng 10 phút thì quay lại đưa cho [L](#) một gói ma túy. Lấy được ma túy, [L](#) đem về nhà và sử dụng một lượng nhỏ, số còn lại [L](#) cất giấu trong người. Ngày 27/12/2023, [L](#) mang theo số ma túy này đến [xóm C, xã X](#) với mục đích để sử dụng và bán lại nếu có người hỏi mua. Tuy nhiên không có ai mua nên [L](#) quay về nhà. Trên đường về thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang.

Trước đó, trong tháng 12/2023, không xác định được ngày cụ thể, [L](#) được bán ma túy cho [Lương Văn Đ](#) và [Nông Văn T1](#). [L](#) bán cho [Lương Văn Đ](#) (sinh năm 1981, trú tại [xóm C, xã X, huyện B, tỉnh Cao Bằng](#)) 02 lần, mỗi lần một gói, mỗi gói với số tiền 200.000 đồng, cả 02 lần bán ma túy cho [Đ](#) đều bán tại trước cửa nhà của [Đ](#);

[L](#) được bán ma túy cho [Nông Văn T1](#) (sinh năm 1979, trú tại [xóm B, xã C, huyện H, tỉnh Cao Bằng](#)) 02 lần, mỗi lần một gói, mỗi gói với số tiền 200.000 đồng. Cả 02 lần [L](#) đều gọi điện thoại cho [T1](#) hỏi có lấy ma túy không và hẹn địa điểm gặp nhau tại khu vực biển "Bảo Lạc kính chào quý khách" thuộc khu vực giáp ranh giữa [xã X, huyện B](#) và [xã C, huyện H](#). Sau đó [L](#) điều khiển xe máy biển kiểm soát 11L1-000.88 mang ma túy đến điểm hẹn để bán cho [T1](#) rồi [T1](#) đưa tiền cho [L](#).

Nguồn gốc ma túy [L](#) bán cho [Đ](#) và [T1](#) là do [L](#) mua với một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể tại [thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng](#). Ngoài ra, [L](#) không được bán ma túy cho ai khác.

Quá trình điều tra ông [Nông Văn T1](#) trình bày: [T1](#) bắt đầu sử dụng ma túy từ khoảng đầu tháng 12/2023, hình thức sử dụng là hút qua đường hô hấp. Để có ma túy sử dụng, [T1](#) tìm mua ma túy tại khu vực giáp ranh giữa [xã X, huyện B](#) với [xã C, huyện H](#). Qua một số người quen khi uống rượu, [T1](#) liên lạc qua điện thoại với [Tô Văn L](#) để mua ma túy 02 lần, thời gian mua không nhớ ngày tháng cụ thể. Lần thứ nhất, [T1](#) mua ma túy với [L](#) vào khoảng đầu tháng 12/2023. Lần thứ hai, mua trước ngày [L](#) bị bắt khoảng 10 ngày. [T1](#) mua với [L](#) mỗi lần 01 gói ma túy, mỗi gói mua với số tiền 200.000 đồng. Mục đích [T1](#) mua ma túy để sử dụng, không nhằm mục đích nào khác.

Quá trình điều tra ông [Lương Văn Đ](#) trình bày: [Đ](#) và [L](#) là người cùng xã, có quen biết nhau, không có mâu thuẫn với nhau. [Đ](#) sử dụng và lệ thuộc vào ma túy. Bản thân [Đ](#) được mua ma túy với [L](#) hai lần. Lần thứ nhất, [Đ](#) mua ma túy với [L](#) vào khoảng giữa tháng 12/2023, [Đ](#) mua 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng. Lần thứ hai mua sau lần thứ nhất khoảng 03 ngày, mua 01 gói với số tiền

200.000 đồng. Địa điểm mua bán cả hai lần đều tại trước nhà của D. Ngoài ra D không được mua ma túy với Lý thêm lần nào khác. Mục đích D mua ma túy để sử dụng, không nhằm mục đích nào khác.

Những đối tượng bán ma túy cho L tại thị trấn B, huyện B do không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể, đặc điểm nhận dạng nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để truy xét, xử lý.

Đối với ông Lương Văn Đ và ông Nông Văn T1 là người nghiện ma túy, mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích khác. Công an huyện B đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo là có căn cứ.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKSBL ngày 22/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Tô Văn L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Tô Văn L theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên bị cáo Tô Văn L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo Tô Văn L từ 07 đến 08 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Không có.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Số 93/KL-KTHS. Hoàn lại mẫu sau giám định vụ Tô Văn L có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bắt ngày 27/12/2023". Mặt sau dán kín, có chữ ký của các thành phần tham gia, đóng dấu của Phòng K Công an tỉnh C. 01 xilanh kim tiêm đã qua sử dụng.

- Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động bàn phím màu đen, nhãn hiệu NOKIA, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 xe máy Honda Wave RSX, biển kiểm soát 11L1 - 000.88, xe cũ đã qua sử dụng. Đây là công cụ phương tiện phạm tội.

- Truy thu: Số tiền 800.000 đồng đây là tiền bị cáo bán ma túy mà có.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế khó khăn nên được miễn án phí.

* Người bào chữa trình bày quan điểm: Quá trình tham gia tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra. Hành vi cấu thành

tội Mua bán trái phép chất ma túy tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến những tình tiết:

- Bị cáo chỉ học lớp 2 nên nhận thức về pháp luật về hạn chế. Bản thân là người nghiện túy để có ma túy sử dụng, bị cáo mua ma túy và bán lại để kiếm lời xoay vòng cho lần mua sau. Do nhận thức hạn chế nên không lường hết hậu quả. Bị cáo thành khẩn khai báo, chưa có tiền án tiền sự nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế khó khăn, nhận thức về pháp luật còn hạn chế nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Điện thoại nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên. Về xe máy: là tài sản chung của vợ chồng; Gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, chỉ có 01 cái xe máy duy nhất nên đề nghị trả lại cái xe máy cho gia đình bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị thu, nếu thu thì chỉ thu 1/2 giá trị xe máy.

- Về hình phạt: Đề nghị cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị.

- Về án phí: Bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí.

* Tại phần tranh luận:

- Kiểm sát viên trình bày: Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung: Bị cáo thừa nhận sử dụng xe máy để sử dụng mua bán ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Nếu vợ bị cáo có yêu cầu thì khởi kiện bị cáo trong vụ án dân sự khác. Đối với đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc. Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xe máy là công cụ và phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Người bào chữa trình bày: Xe máy là tài sản chung của vợ chồng, vợ kiện chồng về tài sản chung là không hợp lý; Xe máy là tài sản chung, là tài sản duy nhất của gia đình nên xem xét trả lại xe máy cho gia đình bị cáo.

- Kiểm sát viên và Người bào chữa không trình bày ý kiến tranh luận gì thêm.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên. Tại lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận thời gian qua bị cáo đã hối hận, bị cáo bị huyết áp, tiểu đường, con bị thiếu năng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện B](#), tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo [Tô Văn L](#) thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Trong tháng 12/2023, bị cáo đã bán ma túy cho [Lương văn Đ1](#) 02 lần, mỗi lần 01 gói ma túy, mỗi gói với số tiền 200.000 đồng; Bán ma túy cho [T1](#) 02 lần, mỗi lần 01 gói, mỗi gói với số tiền 200.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.

"Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên"

Như vậy, hành vi của bị cáo [Tô Văn L](#) đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên và Người bào chữa về tội danh, hình phạt chính là phù hợp với quy định của Pháp luật và cần được chấp nhận.

Đối với yêu cầu của Người bào chữa, yêu cầu trả lại xe máy cho gia đình bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo dùng xe máy để đi mua bán ma túy, đây là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước.

[4] Về nhân thân; Tình tiết giảm nhẹ; Tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo [Tô Văn L](#) sinh sống tại [xã X, huyện B, tỉnh Cao Bằng](#). Bị cáo biết việc sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy là sai, là vi phạm pháp luật, nhưng vì bị cáo lệ thuộc vào chất ma túy, mong muốn bán ma túy để kiếm lời, xoay vòng mua ma túy để sử dụng nên cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không có.

Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- 01 Phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Số 93/KL-KTHS", phong bì chứa vật chứng là ma túy, xét cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xilanh đã qua sử dụng, đây là đồ vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động bàn phím màu đen, nhãn hiệu NOKIA, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ, điện thoại này bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước.

- 01 xe máy Honda Wave RSX, biển kiểm soát 11L1-000.88, xe cũ đã qua sử dụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ, bị cáo sử dụng xe máy để làm phương tiện mua bán ma túy nên cần tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu số tiền 800.000 đồng do bị cáo bán ma túy cho [Đ1](#) và [T1](#) mà có.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Công văn số 206/TANDTC-PC ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân tối cao: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên bị cáo được miễn án phí theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo [Tô Văn L](#) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo [Tô Văn L](#) 07 năm tù, thời gian thụ hình tính từ ngày 27/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 Phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Số 93/KL-KTHS. Hoàn lại mẫu sau giám định vụ [Tô Văn L](#) có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bắt ngày 27/12/2023". Mặt sau dán kín, có chữ ký của các thành phần tham gia, đóng dấu của [Phòng K Công an tỉnh C](#) và 01 xilanh kim tiêm đã qua sử dụng.

- Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động bàn phím màu đen, nhãn hiệu NOKIA, điện thoại cũ đã qua sử dụng, số Imei 352588/50/267106/6 và 01 xe máy Honda Wave RSX, biển kiểm soát 11L1-000.88, xe cũ đã qua sử dụng, số khung RLHJC4307BY030048, số máy JC43E-0902314, xe không có nắp hộp xích bên dưới, kèm theo 01 chìa khóa xe.

- Tịch thu của bị cáo số tiền 800.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Vật chứng trên đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 23 ngày 22/4/2024.

3. Về án phí: Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Công văn số 206/TANDTC-PC ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân tối cao: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ;
- Sở Tư pháp;
- Đoàn Biên phòng Xuân Trường;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Xuân Trường;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TÔ THỊ THÙY NGÂN

